

KHÓ KHĂN VÀ CHIẾN LƯỢC XỬ LÝ YẾU TỐ VĂN HÓA TRONG DỊCH THUẬT NGỮ TIẾNG ANH PHÁP LÝ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Đinh Thị Phương Hoa¹

Email: dinhphuonghoa.ecas@gmail.com, ORCID: 0009-0007-5067-0255

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 10/10/2025.

Ngày phản biện đánh giá: 02/04/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 21/04/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1232

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu những khó khăn và chiến lược xử lý yếu tố văn hóa khi dịch thuật ngữ pháp lý từ tiếng Việt sang tiếng Anh, thông qua trường hợp tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Sử dụng phương pháp định tính với thiết kế nghiên cứu trường hợp, dữ liệu được thu thập bằng phỏng vấn bán cấu trúc 15 giảng viên và 10 sinh viên năm thứ ba (đã hoàn thành các học phần Biên dịch 2 và Biên dịch nâng cao, kết hợp phân tích bản dịch thực tế của người tham gia). Kết quả cho thấy ba nhóm khó khăn chính: (1) sự vắng mặt của tương đương pháp lý - văn hóa giữa hệ thống thông luật (common law) và dân luật (civil law); (2) tính đa nghĩa và hàm ẩn văn hóa trong các thuật ngữ pháp lý Việt Nam; (3) áp lực về tính chuẩn xác và hệ lụy pháp lý của bản dịch. Về chiến lược, giảng viên ưu tiên phương pháp dịch giải thích kết hợp chú thích để đảm bảo tính an toàn pháp lý; sinh viên thường sử dụng mượn thuật ngữ gốc Anh - Mỹ hoặc cải biến văn hóa nhằm tạo ra bản dịch tự nhiên hơn nhưng đôi khi làm mất sắc thái pháp lý chính xác. Sự khác biệt về nhận thức rủi ro và khả năng linh hoạt trong xử lý văn hóa được ghi nhận rõ giữa hai nhóm. Nghiên cứu khẳng định vai trò trung tâm của năng lực văn hóa pháp lý trong dịch thuật, đồng thời đề xuất tích hợp nội dung so sánh hệ thống pháp luật và rèn luyện chiến lược dịch thuật ngữ văn hóa - pháp lý vào chương trình đào tạo tại cơ sở nghiên cứu. Khác với các nghiên cứu trước, bài viết cung cấp bằng chứng thực nghiệm về sự thay đổi chiến lược dịch theo mức độ rủi ro pháp lý được cảm nhận, đồng thời chỉ ra khoảng cách nhận thức giữa giảng viên và sinh viên - một yếu tố chưa từng được đo đạc trong bối cảnh dịch thuật pháp lý Việt - Anh.

Từ khóa: yếu tố văn hóa ẩn, dịch thuật ngữ pháp lý, dịch Việt - Anh, chiến lược dịch, Trường Đại học Luật Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Dịch thuật pháp lý đòi hỏi năng lực ngôn ngữ và am hiểu sâu hệ thống pháp luật, văn hóa, tư duy pháp lý của cả hai

nền văn hóa. Trong bối cảnh hội nhập, nhu cầu dịch văn bản pháp lý Việt - Anh tăng mạnh. Sự khác biệt giữa thông luật (Anh - Mỹ) và dân luật (Việt Nam) tạo

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

ra nhiều thách thức. Ngay cả khi cùng ngôn ngữ, văn hóa pháp lý khác nhau vẫn dẫn đến hiểu lầm thuật ngữ, gây hậu quả nghiêm trọng. Trên thế giới, nhiều nghiên cứu chỉ ra “khoảng trống văn hóa” trong dịch thuật pháp lý. Tại Việt Nam, các công trình chủ yếu tập trung vào dịch Anh - Việt, ít nghiên cứu yếu tố văn hóa ẩn khi dịch Việt - Anh, đặc biệt tại các trường luật. Nghiên cứu này trả lời hai câu hỏi: (1) *Giảng viên và sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội gặp khó khăn gì khi xử lý yếu tố văn hóa ẩn trong dịch thuật ngữ pháp lý Việt - Anh?* (2) *Họ áp dụng chiến lược nào để vượt qua?* Khác với nghiên cứu trước tập trung vào sản phẩm dịch, nghiên cứu này lấy ý kiến trực tiếp từ người dịch.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Yếu tố văn hóa trong dịch thuật

Newmark (1988) phân loại yếu tố văn hóa thành năm nhóm, trong đó thuật ngữ pháp lý thuộc nhóm văn hóa tổ chức. Nida (1964) phân biệt tương đương hình thức và động. Sarcevic (1997) nhấn mạnh “tương đương pháp lý” để bản dịch tạo hiệu lực pháp lý tương đương.

2.2. Yếu tố văn hóa ẩn trong dịch thuật pháp lý

Yếu tố văn hóa ẩn là giá trị, giả định, cách tư duy ngầm mà người bản ngữ tiếp nhận tự nhiên. Trong dịch pháp lý, chúng thể hiện qua: khác biệt hệ thống pháp luật (thông luật dựa trên án lệ, dân luật dựa trên luật thành văn); phương thức lập luận (quy nạp/diễn dịch); giá trị pháp lý (ví dụ: “due process of law” - thủ tục tổ tụng hợp pháp). Mô hình “tầng băng văn hóa” của Katan (2004) giúp giải thích: phần nổi là ngôn ngữ, phần chìm là tư duy và giá trị - thách thức lớn.

2.3. Khó khăn trong dịch thuật ngữ pháp lý chứa yếu tố văn hóa

Các khó khăn chính bao gồm: thiếu tương đương khái niệm pháp lý giữa hai hệ thống, sự khác biệt cấu trúc và phân loại ngành luật, cùng tính trang trọng và dài dòng của ngôn ngữ pháp lý. Tại Việt Nam, khoảng trống thuật ngữ giữa pháp luật dân sự xã hội chủ nghĩa và hệ thống thông luật càng làm tăng khó khăn. Người dịch còn thiếu năng lực kép về ngôn ngữ và kiến thức pháp luật so sánh, đặc biệt là sinh viên.

2.4. Chiến lược xử lý yếu tố văn hóa

Venuti (1995) đề xuất hai chiến lược: ngoại hóa (giữ dấu ấn nguồn) và nội hóa (làm quen thuộc với văn hóa đích). Newmark (1988) đưa ra các thủ pháp cụ thể như chuyển ngữ, chú thích, dịch giải thích, nội hóa và dịch nghĩa chức năng. Trong dịch pháp lý, dịch giải thích kết hợp chú thích thường được coi là tối ưu vì cân bằng giữa tính chính xác và minh bạch. Các chiến lược khác bao gồm mượn thuật ngữ gốc, cải biến văn hóa và tìm tương đương chức năng.

2.5. Khung lý thuyết của nghiên cứu

Khung tích hợp ba thành tố: (1) yếu tố văn hóa ẩn (Newmark, Katan, Sarcevic); (2) khó khăn dịch thuật pháp lý (Sarcevic, 1997; Trần, 2010; Aiken, 2019; Cheng và cộng sự, 2017); (3) chiến lược xử lý (Newmark, 1988; Venuti, 1995; Nguyễn, 2025; Piszcz & Sierocka, 2020). Mối quan hệ: văn hóa ẩn → khó khăn → chiến lược (thay đổi theo bối cảnh và rủi ro).

Bảng 1. Khung lý thuyết tích hợp về xử lý yếu tố văn hóa trong dịch thuật ngữ pháp lý

Thành tố	Nội dung chính
1. Yếu tố văn hóa ẩn	- Khác biệt hệ thống pháp luật (thông luật/dân luật) - Phương thức lập luận (quy nạp/diễn dịch) - Giá trị và thể chế ngầm định (ví dụ: thủ tục tố tụng - <i>due process</i>)
2. Khó khăn dịch thuật pháp lý	- Thiếu tương đương pháp lý - văn hóa - Đa nghĩa và hàm ẩn văn hóa trong thuật ngữ Việt Nam - Áp lực về tính chuẩn xác và hệ lụy pháp lý
3. Chiến lược xử lý	- Dịch giải thích + chú thích (<i>descriptive equivalent + footnote</i>) - Mượn thuật ngữ gốc + giữ nguyên (<i>borrowing + retention</i>) - Nội hóa (<i>domestication</i>) - Cải biến văn hóa (<i>cultural adaptation</i>)

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu trường hợp định tính (qualitative case study), phù hợp với câu hỏi “như thế nào” và “tại sao” (Yin, 2018). Trường hợp: hoạt động dịch thuật ngữ pháp lý tại Trường Đại học Luật Hà Nội, với hai nhóm phân tích phụ (giảng viên và sinh viên).

3.2. Mẫu nghiên cứu

Chọn mẫu có chủ đích 15 giảng viên có kinh nghiệm dạy/dịch thuật pháp lý và 10 sinh viên năm ba đã hoàn thành biên dịch chuyên sâu.

3.3. Công cụ thu thập dữ liệu

Phỏng vấn bán cấu trúc; phân tích 50 bản dịch (mỗi người 2 bản: học thuật

và chính thức). Tiêu chí đánh giá: độ chính xác pháp lý, hiệu lực tương đương, minh bạch văn hóa, nhất quán thuật ngữ.

3.4. Phân tích dữ liệu

Phương pháp phân tích chuyên đề với NVivo 14, gồm mã hóa mở, phát triển chủ đề, đối chiếu, tam giác hóa và member checking.

IV. Kết quả nghiên cứu & thảo luận

4.1. Khó khăn trong xử lý yếu tố văn hóa khi dịch thuật ngữ pháp lý

Phân tích phỏng vấn và bản dịch cho thấy ba nhóm khó khăn chính, được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Các nhóm khó khăn chính

Nhóm khó khăn	Mô tả	Mức độ phổ biến
(1) Không có tương đương pháp lý - văn hóa	Thuật ngữ common law (thông luật) không tồn tại trong pháp luật Việt Nam, hoặc ngược lại	Giảng viên: 14/15; Sinh viên: 10/10
(2) Tính đa nghĩa và hàm ẩn văn hóa	Một thuật ngữ tiếng Việt mang nhiều tầng nghĩa văn hóa - pháp lý	Giảng viên: 12/15; Sinh viên: 8/10
(3) Áp lực về tính chuẩn xác và hệ lụy pháp lý	Lo ngại bản dịch sai gây hậu quả pháp lý	Giảng viên: 15/15; Sinh viên: 9/10

Ví dụ điển hình từ phỏng vấn giảng viên số 3 (GV3): “Khi dịch ‘ủy quyền’ sang tiếng Anh, nếu chỉ dùng ‘authorization’ thì chưa thể hiện hết mối quan hệ pháp lý dân sự trong Bộ luật Dân sự Việt Nam. Trong

thông luật, ‘power of attorney’ có sắc thái khác, không hoàn toàn tương đồng.” Phân tích bản dịch của sinh viên cho thấy những khó khăn này dẫn đến các lỗi như: mượn thuật ngữ tiếng Anh quá cứng nhắc (ví dụ:

dịch “tòa án nhân dân” thành “people’s court” mà không giải thích bối cảnh), hoặc sử dụng thuật ngữ chưa chính xác trong bối cảnh pháp lý.

Để minh họa rõ hơn ba nhóm khó khăn đã xác định, nghiên cứu tiến hành

phân tích chi tiết ba thuật ngữ điển hình từ bản dịch của người tham gia. Cách tiếp cận so sánh đa phương án (xem Bảng 3) cho phép chỉ ra những sắc thái văn hóa - pháp lý mà mỗi lựa chọn dịch thuật có thể làm nổi bật hoặc làm mất đi.

Bảng 3. So sánh các phương án dịch thuật ngữ pháp lý có yếu tố văn hóa ẩn

Thuật ngữ gốc (Việt)	Phương án dịch	Phân tích sắc thái văn hóa - pháp lý	Hệ lụy tiềm năng
Ủy quyền (BLDS Việt Nam)	(1) <i>authorization</i>	Quá chung chung, không thể hiện quan hệ đại diện dân sự	Hợp đồng có thể bị tuyên vô hiệu
	(2) <i>power of attorney</i>	Gần nghĩa chức năng nhưng yêu cầu công chứng chặt chẽ hơn, không phản ánh đủ điều khoản BLDS	Gây hiểu lầm về thủ tục, hiệu lực
	(3) <i>civil proxy authorization</i> + chú thích	Giải thích + chú thích, an toàn pháp lý cao nhất	Người đọc nắm được bối cảnh
Tòa án nhân dân	(1) <i>people’s court</i>	Dịch sao phỏng, dễ liên tưởng sai về tính chính trị	Tạo ấn tượng sai về tư pháp Việt Nam
	(2) <i>court</i>	Nội hóa hoàn toàn, mất sắc thái “nhân dân”	Không phù hợp văn bản hiến pháp
	(3) <i>People’s Court</i> (viết hoa, chú thích)	Giữ đặc thù + giải thích	Cân bằng chính xác và khả năng tiếp cận
Thẩm phán	(1) <i>judge</i>	Dịch chuẩn, phù hợp chức năng	Chấp nhận được, nhưng thiếu chi tiết về phân cấp
	(2) <i>justice</i>	Sai hoàn toàn về mặt pháp lý	Gây nhầm lẫn về cấp bậc, ảnh hưởng tố tụng quốc tế

Bảng 3 cho thấy: (i) cùng một thuật ngữ có thể tạo ra nhiều phương án dịch với mức độ chính xác và rủi ro pháp lý khác nhau; (ii) phương án an toàn nhất thường đòi hỏi kết hợp nhiều chiến lược (giải thích + chú thích), nhưng điều này làm tăng độ dài và có thể bị coi là “cồng kềnh”; (iii) sinh viên có xu hướng chọn phương án (1) hoặc (2) do đơn giản,

trong khi giảng viên ưu tiên phương án (3). Phân tích này khẳng định luận điểm của Šarčević (1997) rằng không có tương đương hoàn hảo, mà chỉ có tương đương chức năng được đàm phán trong từng bối cảnh sử dụng.

4.2. Chiến lược xử lý yếu tố văn hóa

Các chiến lược được nhóm thành bốn nhóm chính, thể hiện qua Bảng 4.

Bảng 4. Các chiến lược xử lý yếu tố văn hóa ẩn

Chiến lược	Mô tả	Mức độ sử dụng
Dịch giải thích + chú thích (<i>descriptive equivalent</i> + <i>footnote</i>)	Dùng cụm từ mô tả chức năng pháp lý kèm chú thích giải thích nguồn gốc văn hóa - pháp lý	Giảng viên: 14/15 (93%); Sinh viên: 6/10 (60%)
Mượn thuật ngữ gốc + giữ nguyên (<i>borrowing</i> + <i>retention</i>)	Giữ nguyên thuật ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh gốc, kèm giải thích trong ngoặc	Giảng viên: 10/15 (67%); Sinh viên: 8/10 (80%)

Chiến lược	Mô tả	Mức độ sử dụng
Nội hóa (<i>domestication</i>)	Tìm tương đương chức năng trong hệ thống pháp luật đích, đôi khi chấp nhận mất sắc thái văn hóa	Giảng viên: 8/15 (53%); Sinh viên: 7/10 (70%)
Cải biến văn hóa (<i>cultural adaptation</i>)	Điều chỉnh cách diễn đạt để phù hợp với văn phong và kỳ vọng của độc giả đích, nhưng vẫn giữ nội dung pháp lý cốt lõi	Giảng viên: 12/15 (80%); Sinh viên: 5/10 (50%)

“Với thuật ngữ ‘thẩm phán’, tôi thường dịch là ‘judge’ và thêm chú thích về cơ cấu tòa án Việt Nam. Nhưng với sinh viên, các em hay mượn ‘judge’ không chú thích hoặc dùng ‘justice’ một cách máy móc.” Phân tích bản dịch của sinh viên cho thấy xu hướng mượn thuật ngữ gốc + giữ nguyên phổ biến, nhưng thiếu phần giải thích, khiến người đọc không nắm được bối cảnh văn hóa - pháp lý. Giảng viên có xu hướng sử dụng dịch giải thích + chú thích nhiều hơn, đặc biệt khi dịch cho mục đích chính thức hoặc xuất bản.

4.3. So sánh giữa giảng viên và sinh viên

Sự khác biệt giữa hai nhóm không chỉ ở mức độ kinh nghiệm mà còn

phản ánh cấu trúc nhận thức khác nhau về bản chất của hoạt động dịch thuật pháp lý. Giảng viên vận dụng mô hình so sánh hệ thống pháp luật (comparative legal systems) như một khung nhận thức nhằm giải thích và bào chữa cho các quyết định dịch của mình. Ngược lại, sinh viên chủ yếu thao tác trong mô hình tìm kiếm tương đương từ vựng (lexical equivalence), vốn được chứng minh là bất khả thi trong lĩnh vực pháp lý (Šarčević, 1997; Kocbek, 2015). Hệ quả là sinh viên thường xuyên rơi vào tình trạng “sai lầm tương đương giả” (false equivalence fallacy) - gán ghép hai khái niệm chỉ vì chúng xuất hiện cùng nhau trong từ điển song ngữ.

Bảng 5. So sánh giảng viên và sinh viên trong xử lý yếu tố văn hóa ẩn

Tiêu chí	Giảng viên (n=15)	Sinh viên (n=10)
Nhận diện yếu tố văn hóa ẩn	Nhận diện sâu sắc hơn, có thể chỉ rõ nguồn gốc từ sự khác biệt hệ thống pháp luật	Nhận diện ở mức thuật ngữ, thường cho rằng khó khăn chỉ do ngôn ngữ
Mức độ lo ngại về hệ lụy pháp lý	Rất cao, thường cân nhắc kỹ lưỡng trách nhiệm pháp lý	Cao nhưng chủ yếu ở góc độ học thuật, ít liên hệ với thực tiễn nghề nghiệp
Chiến lược ưu tiên	Dịch giải thích + chú thích; cải biến văn hóa	Mượn thuật ngữ gốc; nội hóa
Tự đánh giá năng lực	Tự tin hơn nhưng vẫn cho rằng thiếu tài liệu tham khảo chuẩn hóa	Chưa tự tin, phụ thuộc nhiều vào từ điển và gợi ý của giảng viên

4.4. Thảo luận

Kết quả phù hợp với các luận điểm về khoảng trống văn hóa (Sarčević, 1997; Aiken, 2019) và sự hình thành năng lực qua thực tiễn (Trần, 2010). Dịch giải thích + chú thích là chiến lược an toàn nhất (Kocbek, 2015).

Đóng góp mới của nghiên cứu bao gồm:

Thứ nhất, công trình thực nghiệm đầu tiên trên cặp Việt - Anh trong đào tạo luật, so sánh liên nhóm. Thứ hai, bằng chứng về sự thay đổi chiến lược theo mức độ rủi ro được cảm nhận - phát

hiện chưa có trong các nghiên cứu trước vốn xem chiến lược là cố định (Venuti, 1995; Newmark, 1988). Thứ ba, lấp đầy khoảng trống phương pháp luận tại Việt Nam (Trần, 2010; Nguyễn, 2016; Nguyễn, 2023; Lê, 2024) bằng thiết kế định tính kết hợp phỏng vấn sâu và phân tích bản dịch, phát hiện “khoảng cách nhận thức” giữa người dạy và học.

Tóm lại, nghiên cứu vừa tái khẳng định các khó khăn và chiến lược đã biết trong dịch thuật pháp lý, vừa bổ sung ba đóng góp mới về ngữ cảnh ngôn ngữ, tính biến động của chiến lược theo rủi ro, và giá trị của phương pháp định tính so sánh liên nhóm.

V. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu đã xác định ba nhóm khó khăn chính mà giảng viên và sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội gặp phải khi xử lý yếu tố văn hóa ẩn trong dịch thuật ngữ pháp lý từ tiếng Việt sang tiếng Anh, bao gồm: sự vắng mặt của tương đương pháp lý - văn hóa giữa hai hệ thống thông luật và dân luật, tính đa nghĩa và hàm ẩn văn hóa của thuật ngữ, cùng áp lực về tính chuẩn xác và hệ lụy pháp lý của bản dịch. Về chiến lược, giảng viên ưu tiên dịch giải thích kết hợp chú thích như một giải pháp an toàn và đảm bảo tính minh bạch, trong khi sinh viên có xu hướng sử dụng mượn thuật ngữ gốc và nội hóa - những chiến lược đơn giản hơn nhưng tiềm ẩn nguy cơ làm mất sắc thái văn hóa - pháp lý. Sự khác biệt rõ nét giữa hai nhóm cho thấy năng lực xử lý yếu tố văn hóa trong dịch thuật pháp lý không chỉ phụ thuộc vào trình độ ngôn ngữ mà còn được định hình bởi kiến

thức chuyên sâu về pháp luật so sánh, kinh nghiệm thực hành, và ý thức về trách nhiệm pháp lý. Từ kết quả nghiên cứu, ba kiến nghị được đề xuất: (1) tích hợp nội dung so sánh hệ thống pháp luật (thông luật và dân luật) vào chương trình đào tạo dịch thuật pháp lý để giúp người học nhận diện sâu sắc nguồn gốc văn hóa của các thuật ngữ; (2) xây dựng tài liệu hướng dẫn dịch thuật ngữ pháp lý Việt - Anh theo hướng tiếp cận văn hóa, cung cấp các chiến lược xử lý cụ thể cho từng nhóm thuật ngữ; (3) tăng cường các bài tập thực hành dịch có tính phản biện, trong đó sinh viên được yêu cầu giải thích lựa chọn dịch và thảo luận về tác động văn hóa - pháp lý của bản dịch. Những kiến nghị này hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực dịch thuật pháp lý cho người học trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tài liệu tham khảo

- Aiken, M. (2019). An Updated Evaluation of Google Translate Accuracy. *Studies in Linguistics and Literature*, 3(3), 253-260. https://www.researchgate.net/publication/334523114_An_Updated_Evaluation_of_Google_Translate_Accuracy.
- BinMasad, S. A., & Alotaibi, H. M. (2025). Translating Arabic culture-specific legal terms into English: Challenges and insights from Saudi laws. *Journal of Language Teaching and Research*, 16(6), 2107-2117. <https://jltr.academypublication.com/index.php/jltr/article/view/11167>.
- Cheng, L., Gong, M., & Li, J. (2017). Conceptualizing cultural discrepancies in legal translation: A case-based study. *Semiotica*, 216, 131-149.
- Hall, E. T. (1976). *Beyond culture*. Anchor Press.
- Katan, D. (2004). *Translating cultures* (2nd ed.). St. Jerome.

- Kocbek, A. (2015). The Decalogue of Legal Translation - Contracts in Intercultural Legal Communication. *CLINA Revista Interdisciplinaria De Traducción Interpretación Y Comunicación Intercultural*, 1(1), 71-86.
- Newmark, P. (1988). *A textbook of translation*. Prentice Hall.
- Nguyễn, P. V. C. (2016). *Đặc trưng của tiếng Anh pháp lý: Những thách thức về ngôn ngữ trong dịch thuật* [Characteristics of Legal English: Linguistic Challenges in Translation]. <https://nguyenphuocvinhco.com/2016/04/15/dac-trung-cua-tieng-anh-phap-ly-nhung-thach-thuc-ve-ngon-ngu-trong-dich-thuat-characteristics-of-legal-english-linguistic-challenges-in>.
- Nguyễn, T. H. V. (2023). Dịch thuật pháp lý xuyên biên giới. *Tạp chí Khoa học Pháp lý*, 12(3), 65-74.
- Nguyễn, T. T. N. (2025). Ngôn ngữ pháp luật trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo: Tương lai và Thách thức. *Tạp Chí Khoa học điện tử Việt Nam Hội Nhập*, 363, 52-59. <https://doi.org/10.62829/VNHN.363.52.59>.
- Nida, E. A. (1964). *Toward a science of translating*. Brill.
- Lê, T. M. H. (2024). Năng lực dịch thuật pháp lý của sinh viên năm cuối: Khảo sát tại một số trường đại học tại Hà Nội. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Ngôn ngữ và Văn hóa*.
- Piszcz, A., & Sierocka, H. (2020). The Role of Culture in Legal Languages, Legal Interpretation and Legal Translation. *International Journal for the Semiotics of Law - Revue internationale de Sémiotique juridique*, 33, 533-542. <https://doi.org/10.1007/s11196-020-09760-3>.
- Sarcevic, S. (1997). *New approach to legal translation*. Kluwer.
- Trần, H. H. (2010). Những vấn đề và khó khăn thường gặp trong quá trình biên dịch các văn bản, tài liệu pháp lý giữa tiếng Anh và tiếng Việt. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, (25), 76-85.
- Venuti, L. (1995). *The translator's invisibility*. Routledge.
- Yin, R. K. (2018). *Case study research* (6th ed.). Sage.

CHALLENGES AND STRATEGIES FOR ADDRESSING CULTURAL FACTORS IN LEGAL ENGLISH TERMINOLOGY TRANSLATION: A CASE STUDY AT HANOI LAW UNIVERSITY

Dinh Thi Phuong Hoa¹

Abstract: *This study aims to explore the difficulties and strategies for handling cultural factors when translating legal terminology from Vietnamese into English, through a case study at Hanoi Law University. Using a qualitative case study design, data were collected through semi-structured interviews with 15 lecturers and 10 third-year students (who had completed the Translation 2 and Advanced Translation courses), along with an analysis of the participants' actual translations. The results reveal three main groups of difficulties: (1) the absence of legal-cultural equivalence between common law and civil law systems; (2) the polysemy and cultural implicitness of Vietnamese legal terms; and (3) the pressure for accuracy and the legal consequences of the translation. Regarding strategies, lecturers prioritized descriptive translation combined with footnotes to ensure legal safety; students often borrowed original Anglo-American terms or adapted cultural references to produce a more natural translation, but sometimes at the cost of losing precise legal nuances. Differences in risk perception and in the flexibility with which the two groups handled cultural elements were clearly observed. The study affirms the central role of legal cultural competence in translation and proposes integrating comparative legal systems content and training on translating cultural-legal terminology into the research institution's training program. Unlike prior research, this study provides empirical evidence of strategy shifts according to perceived legal risk levels and identifies a perception gap between lecturers and students - a factor never before measured in the Vietnamese-English legal translation context.*

Keywords: *implicit cultural factors, legal terminology translation, Vietnamese-English translation, translation strategies, Hanoi Law University*

¹ Hanoi Law University, Hanoi, Vietnam